



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nghiệp vụ đạo diễn 2
(Director profession 2)
- Mã học phần: ...
- Số tín chỉ: 2 (a/b/c) [A: số tín chỉ của HP, a: số tín chỉ lý thuyết, b: số tín chỉ thực hành/thực tập/ đồ án/ khóa luận:, c = 2 × a: số tín chỉ tự học]
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: ...
- Đơn vị phụ trách: Khoa Nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
- Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Giảng viên 1:
- Họ và tên: Nguyễn Xuân Phước
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0989022399
- Email: daodienxuanphuoc@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Bình
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 085355785

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Nghiệp vụ Đạo diễn 2 tập trung phát triển kỹ năng tổ chức dàn dựng cảnh quay và làm việc với diễn viên. Người học thực hành việc phân tích nhân vật, thiết kế dàn cảnh, lựa chọn góc máy và chỉ đạo cảm xúc trong các tình huống cụ thể. Hướng

tới việc giúp sinh viên hiểu rõ quy trình hợp tác với ê-kíp và các bộ phận như quay phim, ánh sáng, thiết kế mỹ thuật nhằm thể hiện đúng dụng ý đạo diễn

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu học phần Nghiệp vụ Đạo diễn 2 là phát triển kỹ năng tổ chức và chỉ đạo các yếu tố chính trong quá trình ghi hình, đặc biệt là cách làm việc với diễn viên và ê-kíp quay phim. Sinh viên sẽ học cách phân tích nhân vật, xây dựng tâm lý tình huống, thiết kế cảnh quay cụ thể để truyền đạt thông điệp câu chuyện, qua đó nâng cao năng lực triển khai ý đồ nghệ thuật vào thực tiễn dàn dựng.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	<i>Trình bày</i> được các nguyên tắc nâng cao trong tổ chức dàn dựng cảnh quay có nhiều nhân vật, chuyển động máy quay phức tạp và bố cục hình ảnh giàu tính điện ảnh.
CLO2	<i>Phân tích</i> vai trò của đạo diễn trong việc phối hợp các yếu tố nghệ thuật và kỹ thuật như ánh sáng, âm thanh, thiết kế mỹ thuật, và diễn xuất để tạo ra hiệu quả thị giác và cảm xúc cho cảnh quay.
Kỹ năng	
CLO3	<i>Ứng dụng</i> các kỹ thuật đạo diễn nâng cao trong việc xây dựng phân cảnh có cấu trúc phức tạp, nhiều lớp nghĩa và yêu cầu xử lý không gian – thời gian điện ảnh chặt chẽ.
CLO4	<i>Phối hợp</i> hiệu quả với các bộ phận sản xuất khác (quay phim, âm thanh, ánh sáng, mỹ thuật) để hiện thực hóa ý tưởng đạo diễn thành sản phẩm hình ảnh rõ ràng và nhất quán.
CLO5	<i>Thể hiện</i> khả năng chỉ đạo diễn xuất nâng cao đối với diễn viên, bao gồm việc khai thác chiều sâu tâm lý nhân vật, điều tiết cảm xúc và tương tác trong nhóm.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	<i>Chủ động</i> xây dựng kế hoạch đạo diễn cho các dự án ngắn, thể hiện tinh thần sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề độc lập và chịu trách nhiệm với các quyết định nghệ thuật của mình.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X	X										
CLO2	X						X					

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO3			X							X		
CLO4				X								X
CLO5		X			X		X		X			
CLO6											X	

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Tổng quan đạo diễn nâng cao	CLO2, CLO5
	-Ôn lại các kỹ năng nền tảng từ học phần 1 và xác định yêu cầu mới của đạo diễn ở cấp độ nâng cao.	
	-Phân biệt giữa dàn dựng đơn tuyến và đa tuyến. -Tổ chức sản xuất trong môi trường quay thực tế với nhiều yếu tố không kiểm soát.	
Chương 2	Dàn cảnh nâng cao và thiết kế chuyển động máy quay	CLO3, CLO4, CLO6
	- Phân tích cách thiết kế chuyển động máy quay phức tạp: dolly, crane, steadycam, handheld. -Tạo dựng nhịp điệu hình ảnh và cảm xúc thông qua sự kết hợp giữa dàn cảnh và chuyển động camera.	
	-Thực hành dựng cảnh có nhiều nhân vật, nhiều lớp hành động và độ phức tạp cao	
Chương 3	Tổ chức ánh sáng, âm thanh và mỹ thuật trong cảnh quay	CLO1, CLO3
	-Kết hợp đạo diễn với các bộ phận thiết kế ánh sáng, âm thanh và mỹ thuật.	
	-Phân tích hiệu quả thị giác – cảm xúc thông qua thiết kế ánh sáng điện ảnh.	
Chương 4	Đạo diễn diễn xuất nâng cao	

4.1	-Phân tích chiều sâu tâm lý nhân vật.	
4.2	-Điều tiết và dẫn dắt cảm xúc diễn viên theo từng lớp cảnh. -Xử lý xung đột diễn xuất, tương tác nhóm, và các tình huống không lường trước	
Chương 5	Xây dựng ngôn ngữ điện ảnh trong chỉ đạo	
	Xây dựng phong cách đạo diễn cá nhân.	
	-Sử dụng biểu tượng, ẩn dụ hình ảnh để thể hiện chủ đề. - Kết nối hình ảnh – âm thanh – nhịp điệu để truyền tải thông điệp đạo diễn.	
Chương 6	Dự án đạo diễn thực hành	
	-Lập kế hoạch sản xuất một phân đoạn ngắn có tính điện ảnh cao.	
	-Thực hành quay – dựng – trình bày và bảo vệ sản phẩm. -Đánh giá, phản biện và tự hoàn thiện ý tưởng đạo diễn cá nhân.	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học sẽ tự mình phát triển ý tưởng cho một phân cảnh hoặc một kịch bản ngắn, tập trung vào việc xây dựng nhân vật, bố cục cảnh quay và cách dàn dựng. Sau đó, người học sẽ viết đề cương kịch bản chi tiết, thực hành quay hoặc dựng thử một số cảnh phim nhỏ nhằm thể hiện khả năng sử dụng kỹ thuật đạo diễn đã học. Qua đó, người học tự đánh giá, chỉnh sửa sản phẩm dựa trên góp ý từ giảng viên.	
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	-Người học trong nhóm sẽ cùng lựa chọn kịch bản ngắn để phân vai rõ ràng như đạo diễn, quay phim, diễn viên, ánh sáng và âm thanh. Nhóm sẽ lên kế hoạch chi tiết cho quá trình sản xuất, xây dựng bảng phân cảnh và lịch quay	-

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	cụ thể. Các thành viên sẽ luân phiên đảm nhiệm các vai trò, phối hợp cùng nhau để thực hiện quay phim. Cuối cùng, nhóm sẽ trình bày sản phẩm trước lớp, nhận phản hồi để hoàn thiện sản phẩm cuối cùng.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng g	
1	Chương 1: Tổng quan đạo diễn nâng cao	3	1		16	24	
2	Chương 2: Dàn cảnh nâng cao và thiết kế chuyển động máy quay	3	2		10	15	
3	Chương 3: Tổ chức ánh sáng, âm thanh và mỹ thuật trong cảnh quay	3	2		14	21	
4	Chương 4: Đạo diễn diễn xuất nâng cao	3	2		10	15	
5	Chương 5: Xây dựng ngôn ngữ điện ảnh trong chỉ đạo	3	2		10	15	
6	Chương 6: Dự án đạo diễn thực hành	3	3				
Tổng		18	12		60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Thảo luận về kỹ năng quản lý sản xuất và cách làm việc hiệu quả với các bộ phận khác như quay phim, thiết kế, âm nhạc và hậu kỳ.
2. Phân tích các kỹ thuật quay phim và chỉ đạo diễn xuất được sử dụng để tạo ra một trải nghiệm điện ảnh độc đáo và thú vị.
3. Tiểu luận Nghiên cứu về cách đạo diễn tương tác và giao tiếp với các thành viên trong đội sản xuất để đạt được mục tiêu sáng tạo và sản xuất.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết

- Bài tập và dự án thực tế
- Phân tích và đánh giá tác phẩm
- Hội thảo và thảo luận
- Tập huấn và thực tập

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
	X	X				X				X		
	X									X		
			X					X		X		
				X						X	X	
		X			X	X	X	X	X	X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
	X	X								X		
	X					X				X		
			X							X		
				X						X	X	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- a. Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.
- b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.
- c. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Thực hành

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

1. “Nghệ thuật đạo diễn điện ảnh và truyền hình” – Nguyễn Quang Hòa, NXB Đại học Sân khấu – Điện ảnh, 2020
2. “Kỹ thuật đạo diễn điện ảnh” – Trần Văn Minh, NXB Văn hóa – Văn nghệ TP.HCM, 2021
3. “Phương pháp đào tạo đạo diễn điện ảnh và truyền hình” – Lê Thanh Bình, NXB Đại học Sân khấu – Điện ảnh, 2022
4. “Nghệ thuật điện ảnh Việt Nam” – Nguyễn Thị Minh Thu, NXB Hội Nhà văn, 2019
5. “Sản xuất phim truyền hình ở Việt Nam” – Phạm Minh Tuấn, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023

13.2. Tài liệu tham khảo

1. “Nghệ thuật quay phim” – A. Golovnhia (1965)
2. “American Cinematographer Manual” – American Society of Cinematographers (2001)

3. “Nghệ thuật điện ảnh” – David Bordwell & Kristin Thompson (2008)
4. “Bài học cho đạo diễn” – David Mamet (2003)
5. “Phương pháp chiếu sáng trong điện ảnh và truyền hình” – Gerald Millerson (1987)
6. “Nghệ thuật quay phim và video” – Joseph V. Mascelli (1991)
7. “Quay phim kỹ xảo” – L. Golsteil, C. Xetonop, Ia. Leibov (1978)
8. “Cơ sở ứng dụng của đạo diễn truyền hình” – Thiệu Trường Ba (2000)
- 9, Nguyễn Thị Nga dịch (1995), Phim ngắn khảo sát thể loại và vai trò phim ngắn trong việc đào tạo những nhà làm phim tương lai, Quyển 2, Bộ Văn hóa – Thông tin, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.
10. Jean-Marc Rudnicki; Trần Ngọc Bích dịch (2006), Cách viết kịch bản phim ngắn, Hội Điện ảnh Việt Nam

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Hiệu trưởng
Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)